

Bản án: **59/2023/HS-PT**
Ngày 08 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang
Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 do có kháng cáo của bị hại Hoàng Văn C đối với Bản án hình sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh ngày 25/8/1965; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã S, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ H vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn S (đã chết) và con bà Đỗ Thị C, sinh năm 1927; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã S, thành phố V, tỉnh P (có mặt).

* Bị hại: Ông **Hoàng Văn C**, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 2, xã S, thành phố V, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại:

1/ Luật sư Nguyễn Văn T – Công ty Luật TNHH Bross và Cộng Sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2/ Luật sư Lê Tuấn Q - Công ty Luật TNHH Bross và Cộng Sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Tầng 21, tòa nhà Charm Vit, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (ĐT 0969621593).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/11/2022, Hoàng Văn H, sinh năm: 1965, HKTT: Khu 2, xã S, thành phố V, tỉnh P đi bộ một mình từ nhà đến nhà ông Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1961, HKTT: Khu 2, xã S, thành phố V, tỉnh P nhờ bà Vũ Thị T, SN: 1960, HKTT: Khu 2, xã S, TP. V, tỉnh P (là vợ của ông D) đi mua thuốc Lào. Khi đến cổng nhà ông Hoàng Văn C, sinh năm: 1968, HKTT: Khu 2, xã S, thành phố V, tỉnh P (nhà ông C gần sát nhà ông D) thì H gặp ông C. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khi gặp nhau, ông C và H đã cãi chửi nhau. Ông D thấy ông C, H chửi nhau nên chạy ra can ngăn và đẩy H về nhà sau đó quay vào trong nhà. Lúc này, ông C đi vào nhà thay quần áo và đi ra cửa phòng khách, H đi ra cổng nhà ông D tiến tới sát đồng gạch (loại gạch đất nung, màu nâu đỏ) sát bờ rào nhà ông D. H đứng cách bờ rào nhà ông C khoảng 3m, ông C đứng cách bờ rào bên trái (về phía H) khoảng 3m. Khi H thấy ông C đứng trước cửa phòng khách thì dùng tay phải cầm 01 viên gạch ném về phía ông C nhưng không trúng. Ông C nói: “Tao trêu gì mày. Mày giỏi mày ném đi, làm đi. Mày làm gì được tao”. H tiếp tục dùng tay phải cầm 01 viên gạch đất nung và đập thành 02 viên kích thước khoảng 09cm x 5cm x 5cm sau đó cầm 01 nửa viên gạch ném về phía ông C nhưng không trúng. H tiếp tục dùng tay phải cầm nửa viên gạch còn lại kích thước 11cm x 4cm x 3cm ném trúng vào mũi, hốc mắt bên phải của ông C. Hậu quả: Ông C bị gãy xương chính mũi phải, gãy thành ngoài xoang hàm phải, vỡ thành trong, thành dưới ổ mắt phải, phù nề, tụ khí phần mềm ổ mắt phải. Ông C điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P đến ngày 30/11/2022 thì ra viện.

Công an xã S đã tạm giữ 06 viên gạch màu đỏ, trong đó có 01 viên gạch kích thước 11cm x 4cm x 3cm – là viên gạch H dùng ném gây thương tích cho ông C. Ngày 14/11/2022 Công an xã S chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 29/12/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh P giám định để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể và C chế hình thành vết thương của ông Hoàng Văn C. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 276/TgT/2022 ngày 30/12/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh P kết luận:

- “- Chấn động não điều trị ổn định: 01%;
- Vết sẹo sống mũi bên phải: 03%;
- Gãy xương cánh mũi bên phải đã phẫu thuật nâng xương chính mũi không ảnh hưởng đến chức năng thở: 08%;
- Gãy thành trước xoang hàm phải không di lệch: 07%;

- *Mắt bên phải, gò má bên phải không để lại tổn thương gì nên Trung tâm pháp y không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương C thể.*

Áp D phương pháp cộng tại thông tư: 17,83%. Làm tròn 18%.

- *Tỷ lệ phần trăm tổn thương C thể của ông Hoàng Văn C là: 18% (Mười tám phần trăm).*

- *C chế hình thành thương tích:*

+ Vết sẹo sống mũi bên phải, gãy xương cánh mũi bên phải, gãy thành trước xoang hàm phải: Do tác động của vật cứng có gờ cạnh gây nên.

+ Chấn động não: Do tác động của vật cứng vào vùng đầu gây tăng áp lực nội sọ đột ảnh hưởng đến hoạt động của các tế bào não bộ. Gây đau đầu, hoa mắt chóng mặt.

+ Mắt bên phải, gò má bên phải không để lại tổn thương nên Trung tâm pháp y không xác định C chế gây chấn thương.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều đ, Khoản 2, Điều 134; Điều b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND xã S, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại số tiền 56.264.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, bị cáo còn phải nộp số tiền bồi thường là 36.264.376 đ (Ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh gạch màu đỏ kích thước 11cmx4cmx3cm.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.813.200 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2023, bị hại có đơn kháng cáo, cụ thể nội dung như sau:

- Hình phạt đã tuyên đối với Hoàng Văn H là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; chưa có tính chất răn đe và phòng ngừa chung; Bị cáo hoàn toàn không ăn năn hối cải trước hành vi đã gây ra.

- Bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng biện pháp án treo.

- Không đồng ý với mức bồi thường đã tuyên vì quá thấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại nêu quan điểm:

Nếu có căn cứ xác định hành vi của bị cáo là giết người thì đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Nếu không có căn cứ xem xét hành vi của bị cáo về tội giết người thì đề nghị được xem xét các tình tiết sau:

- Bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo phải bị áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 2 Điều 52 BLHS.

- Cấp sơ thẩm chưa tính tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị mặc dù đã có yêu cầu (kê khai chi phí), nên đề nghị bồi thường thêm 4.000.000 đồng và 400.000 đồng chi phí đi lại trong thời gian điều trị do chưa kê khai đầy đủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P về phần hình sự; Sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự, buộc bị cáo bồi thường thêm cho phù hợp với quy định của pháp luật về bồi dưỡng sức khỏe là 4.000.000 đồng và khoản tiền bị hại kê chi phí thiếu trong thời gian điều trị là 400.000 đồng (là yêu cầu mới bị hại chưa kê khai ở cấp sơ thẩm).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị hại trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại C quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi nêu trên. Lời khai nhận hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/11/2022, tại khu 2, xã S, thành phố V, tỉnh P, do mâu thuẫn cá nhân, Hoàng Văn H đã có những lời qua tiếng lại, có việc thách đố nên Hoàng Văn H đã dùng 01 viên gạch màu đỏ có kích thước 11cm x 4cm x 3cm (là hung khí nguy hiểm) ném trúng vào mũi, hốc mắt bên phải của ông Hoàng Văn C gây tổn thương C thể với tỉ lệ là 18%.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn H đã bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Kháng cáo về hình phạt:

Bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, khi gặp nhau đã có sự chửi bới, xúc phạm với nhau sau đó bị cáo dùng gạch ném nhiều lần về phía bị hại và có 01 lần trúng, gây thương tích cho bị hại.

Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công (ném) về phía bị hại nhưng bị cáo không xác định bị cáo nhằm vào vùng trọng yếu nào của C thể bị hại. Thương tích thực tế, mức độ tấn công, hình thức tấn công, vị trí tấn công, ý thức chủ quan ... như các tình tiết vụ án đã thu thập được không có C sở để xác định bị cáo phạm tội giết người.

Bị cáo không phải chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự nào. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi người bị hại và gia đình bị hại mong muốn hàn gắn mâu thuẫn, bị cáo tích cực bồi thường cho bị hại. Bị cáo có anh trai ruột là liệt sĩ và được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang. Như vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử phạt bị cáo mức án tù và cho hưởng án treo là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt hoặc phạt tù giam đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi cho bị hại cho rằng bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo...” và phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội có tính chất côn đồ” nhưng chứng cứ đưa ra không đủ C sở để HĐXX chấp nhận.

[3.2] Kháng cáo về bồi thường:

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi cho bị hại yêu cầu bị hại bồi thường khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian điều trị tính theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng (địa bàn thành phố V là vùng II), có mức lương tối thiểu vùng là 4.160.000 đồng/tháng. Đề nghị này là đúng pháp luật, do vậy cần buộc bị cáo bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại tương ứng với thời gian điều trị 25 ngày bằng 4.000.000 đồng (được tính vào chi phí điều trị).

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền lợi cho bị hại yêu cầu bị hại bồi thường khoản tiền chi phí đi lại trong thời gian điều trị là 400.000 đồng. Đề nghị này là đúng pháp luật do bị hại kê khai thiếu về các chi phí khi điều trị nên chấp nhận (được tính vào chi phí điều trị).

Về các khoản bồi thường khác là công người chăm sóc; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại (cấp sơ thẩm đã xác định là bồi thường tổn hại sức khỏe là không đúng) nhưng mức bồi thường là phù hợp, cần giữ nguyên về mức bồi thường nhưng xác định lại khoản mục phải bồi thường cho chính xác.

[3.3] Về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQHĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành án và không tuyên về quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu yêu cầu thi hành án theo điều 6, 7, 9, 30 Luật thi hành án dân sự, là chưa đầy đủ,

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp đủ khoản tiền bồi thường như cấp sơ thẩm đã tuyên khi án chưa có hiệu lực pháp luật nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị hại, nay cần bổ sung tại cấp phúc thẩm do có xác định thêm nghĩa vụ bồi thường.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm về phần dân sự nên xác định lại án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P về phần hình sự; Sửa phần trách nhiệm dân sự.

[2] Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 30 (*Ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã S, thành phố V, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Văn C bao gồm các khoản tiền sau:

- + Chi phí cho việc chữa trị: 30.254.376 đồng.
- + Bồi thường tổn thất tinh thần: 26.820.000 đồng.
- + Công người chăm sóc: 3.590.000 đồng.

Tổng cộng là 60.664.376 đồng (*Sáu mươi triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng*).

Xác nhận bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P tại Biên lai thu tiền số AA/2022/0000108 ngày 03 tháng 4 năm 2023.

Xác nhận bị cáo đã nộp 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P tại Biên lai thu tiền số AA/2022/0000305 ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Các khoản tiền theo 02 biên lai thu tiền trên để trả cho bị hại.

Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 3.664.376 đồng (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn, ba trăm bảy mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp C quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Áp D khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử D án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND TP V;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ